

SL1000 Máy Phân Tích Song Song Di Động (PPA)



Kiểm tra chất lượng nước. Đơn giản hóa vượt trội.

Thiết bị phân tích song song cầm tay Hach SL1000 mới giúp thực hiện các phép thử tương tự nhưng giảm hơn một nửa số thao tác thủ công. Đạt kết quả chính xác cao hơn, giảm thiểu tối đa sai sót chỉ trong một khoảng thời gian ngắn. Có thể kiểm tra đồng thời đến sáu chỉ tiêu.

Kiểm tra nhanh hơn

Có thể thực hiện đồng thời bốn phép đo màu và hai phép đo bằng đầu dò, hoàn tất toàn bộ quy trình kiểm tra chỉ trong 25% thời gian thông thường. Thực hiện nhiều phép thử hơn tại hiện trường, nhận kết quả nhanh chóng và ghé thăm nhiều địa điểm hơn trong mỗi ca làm việc.

Giảm độ biến thiên

Loại bỏ các thao tác thủ công có thể gây biến động kết quả, ngay cả với những người kiểm tra giàu kinh nghiệm. Tự động hóa và kiểm soát nhiệt độ bên trong giúp quy trình luôn đồng nhất và có thể lặp lại, đồng thời vẫn áp dụng đúng quy trình và hóa chất như phương pháp Hach hiện tại.

Giảm phiền phức

Một thiết bị duy nhất tích hợp cả kiểm tra màu và kiểm tra bằng đầu dò trong bộ dụng cụ hiện trường, giúp bạn không cần mang theo nhiều phụ kiện cồng kềnh. Không còn phải xử lý gói bột hoặc ống thủy tinh. Tất cả hóa chất và quy trình đều được chứa gọn trong Chemkey.

Công nghệ Chemkey® độc quyền

Hóa chất Chemkey chứa các thành phần và thực hiện các bước kiểm tra giống như bạn đã tin dùng trong nhiều năm — giờ đây được đóng gói đơn giản, tiện lợi. Được EPA phê duyệt để báo cáo Clo tự do và tổng Clo trong ứng dụng nước uống.



Kiểm tra nhiều mẫu nhanh hơn

Cốc lấy mẫu đa năng cho phép đo cùng lúc tối đa 4 mẫu với máy đo màu SL1000. Giúp bạn có kết quả nhanh hơn.

Cốc lấy mẫu đa năng SL1000 (105604) cho phép đo các mẫu có thể tích nhỏ hơn (3 – 5 mL), thích hợp cho mẫu đã lọc hoặc mẫu chuẩn.



105604 SL1000 Cốc lấy mẫu đa năng

Thông số kỹ thuật*

Yêu cầu về pin	Pin Lithium-Ion có thể sạc lại, 7.4 V, 5.0 Ah (5000 mAh)
Thời lượng pin	>200 lần kiểm tra Chemkey cho mỗi lần sạc pin đầy
Chứng nhận	CE, UKCA, FCC, ISED, RCM, KC
Bộ cảm biến	Photodiode silicon
Kích thước (C x R x D)	258,3 mm x 130,8 mm x 58,9 mm
Cổng kết nối	Mini USB
Chế độ đo	Độ truyền sáng (%), Độ hấp thụ (abs) và Nồng độ (Conc)
Dải nhiệt độ hoạt động	Xả pin: 5 - 50 °C (41 đến 122 °F), tối đa 85% độ ẩm tương đối (không ngưng tụ) Sạc pin: 5 - 45 °C (41 đến 113 °F), tối đa 85% độ ẩm tương đối (không ngưng tụ)
Cấp bảo vệ	III
Điều kiện bảo quản	-20 đến 60 °C, tối đa 85% độ ẩm tương đối (không ngưng tụ)
Mức độ bảo vệ vỏ máy	Chỉ số IP54
Khối lượng	1,2 kg
Bảo hành	12 tháng

*Có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Hóa chất Chemkey*

Các xét nghiệm Chemkey áp dụng cho các chỉ tiêu và dải đo sau:

Chỉ tiêu	Khoảng đo	Số lượng	Mã sản phẩm
Clor tự do	0,04 - 4,00 mg/L Cl ₂	gói/25	9429000
Clor tự do	0,04 - 4,00 mg/L Cl ₂	gói/300	8499300
Tổng clor	0,04 - 10 mg/L Cl ₂	gói/25	9429100
Tổng clor	0,04 - 10 mg/L Cl ₂	gói/300	8499400
Monochloramin	0,04 - 4,00 mg/L Cl ₂	gói/25	9429400
Amoni tự do; Monochloramin	Amoni tự do: 0,05 - 0,50 mg/L NH ₃ -N Monochloramin: 0,04 - 4,00 mg/L Cl ₂	gói/50	9429600
Nitrit	0,005 - 0,600 mg/L NO ₂ -N	gói/25	9429300
Tổng Amoniac	0,05 - 1,50 mg/L NH ₃ -N	gói/25	9425200
Amoniac Tự Do & Tổng; Monochloramin	Amoniac tự do: 0,05 - 0,50 mg/L NH ₃ -N Amoniac tổng: 0,05 - 1,50 mg/L NH ₃ -N Monochloramin: 0,04 - 4,00 mg/L Cl ₂	gói/50	8791900
Đồng	0,06 - 5,00 mg/L Cu	gói/25	9429200
Sắt Hòa Tan	0,05 - 3,00 mg/L Fe	gói/25	8636000
Kiềm, Mức Cao	200 - 700 mg/L CaCO ₃	gói/25	8636100
Kiềm, Mức Thấp	20 - 200 mg/L CaCO ₃	gói/25	8636200
Độ cứng, Mức Cao	90 - 750 mg/L CaCO ₃	gói/25	8636300
Độ cứng, Mức Thấp	3 - 100 mg/L CaCO ₃	gói/25	8636400
Orthophosphat, mức cao (HR)	2,0 - 30,0 mg/L PO ₄	gói/25	8636500
Orthophosphat, mức thấp (LR)	0,20 - 4,00 mg/L PO ₄	gói/25	8636600
Axit peracetic	0,04 - 50,0 mg/L PAA	gói/25	8635200
pH	pH 6,3 - 9,0	gói/25	9759000
Florua	0,10 - 4,0 mg/L F	gói/25	9878000
Mangan, mức cao (HR)	0,10 - 25,0 mg/L Mn	gói/25	3007000
Kẽm	0,10 - 6,0 mg/L Zn	gói/25	9879000

*Thông số có thể thay đổi mà không báo trước.



Thông tin đặt hàng

Các lựa chọn thiết bị SL1000

- 9430000** Máy phân tích song song di động SL1000 (PPA)
Bao gồm: máy đo SL1000, hộp đựng, 1 cốc mẫu thiết bị, 2 cốc mẫu đầu dò, pin sạc, bộ sạc pin, dây đeo tay, hướng dẫn sử dụng và cáp USB.
- 8499000** Bộ thiết bị đầy đủ máy phân tích song song di động SL1000 (PPA)
Bộ đầy đủ gồm gói thiết bị cơ bản cùng: 1 đầu dò pH, 1 đầu dò độ dẫn điện và 1 hộp cho mỗi loại Chemkey: Clo tự do, Clo tổng, Monochloramine, Nitrit và Amoniac tự do.
- 25632200** Bộ thiết bị đầy đủ máy phân tích song song di động SL1000 (PPA) cho Nitrification
Máy đo SL1000, 1 đầu dò pH, 1 đầu dò nitrat, 1 hộp cho từng loại Chemkey: Clo tự do, Clo tổng, MonoCl, Amoniac tự do và Nitrit, hộp đựng, 1 cốc mẫu thiết bị, 2 cốc mẫu đầu dò, pin sạc, bộ sạc pin, dây đeo tay, hướng dẫn sử dụng và cáp USB.

Phụ kiện tùy chọn

- 105604** Cốc lấy mẫu đa năng SL1000
- 9427900** Khóa xác thực Clo Chemkey
- 9436800** Khóa xác thực hệ thống Chemkey
- 9374200** Bộ sạc xe hơi cho Máy phân tích song song di động SL1000/SL250
- PHC20101** Điện cực pH IntelliCAL PHC201 phòng thí nghiệm đa dụng, gel Dây cáp dài 1 m
- CDC40101** Điện cực đo dẫn điện graphite 4 cực IntelliCAL CDC401 phòng thí nghiệm, Dây cáp dài 1 m
- MTC10101** Điện cực ORP/RedOx IntelliCAL MTC101 gel, bảo trì thấp cho phòng thí nghiệm Điện cực ORP/RedOx, dây cáp 1 m
- LDO10101** Cảm biến oxy hòa tan quang học IntelliCAL LDO101 dùng trong phòng thí nghiệm, dây dài 1 m
- ISENO318101** Điện cực chọn lọc ion nitrat (NO₃⁻) IntelliCAL ISENO3181, dây dài 1 m
- ISEF12101** Điện cực chọn lọc ion fluoride (F⁻) IntelliCAL ISEF121, dây dài 1 m
- ISECL18101** Điện cực chọn lọc ion chloride (Cl⁻) IntelliCAL ISECL181, dây dài 1 m
- ISENA381AP** Điện cực đo natri chuẩn IntelliCAL ISENA38101 kèm bộ dung dịch hiệu chuẩn
- ISENH4181AP** Điện cực đo amoni chuẩn IntelliCAL ISENH418101 kèm bộ dung dịch hiệu chuẩn
- 2522905** Dụng cụ lấy mẫu đầu bông
- 1440049** 491 mg/L NaCl (1000 µS/cm), 500 mL
- 2316949** Dung dịch chuẩn ZoBell, 500 mL



Trụ sở chính toàn cầu: Loveland, Colorado, Hoa Kỳ | hach.com

Hoa Kỳ 800-227-4224 fax: 970-669-2932 email: orders@hach.com

Bên ngoài Hoa Kỳ 970-669-3050 fax: 970-461-3939 email: intl@hach.com

©Hach Company, 2025. Đã đăng ký bản quyền.

Nhằm nâng cao và cập nhật thiết bị, Hach Company có quyền thay đổi thông số kỹ thuật sản phẩm bất cứ lúc nào. **DOC052.32.25007.May25**